TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/DS-ST
Ngày: 15-3-2023
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2.Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi)"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh **N**, sinh năm 1988; trú tại: Khóm 3, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Cao Minh Trí - Văn phòng Luật sư Chí Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Luật sư Nguyễn Văn Hoàng - Văn phòng Luật sư Chí Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Cư Trinh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị **T**, sinh năm 1949; trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 02 năm 2023). (Có mặt)

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bà **T***:

3.1. Anh Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1976; (Có mặt)

3.2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1984; (Có mặt)

3.3. Chị Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2004; cùng trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của chị Thư: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 02 năm 2023). (Có mặt)

3.4. Chị Nguyễn Ngọc Thy, sinh năm 2008; trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Thy: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1976 (cha mẹ ruột) của Thy; cùng trú tại: Tổ 14, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng **N** tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** trình bày:*

Chị có thửa đất số 78, tờ bản đồ 23, diện tích 1.493m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21/5/2021 và thửa số 84, tờ bản đồ 23, diện tích 979,8m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 09/10/2020 cho hộ Nguyễn Ngọc Nhiều và đã chuyển quyền theo hợp đồng tặng cho Nguyễn Thị Huỳnh **N**, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành xác nhận ngày 17/5/2021. Hai thửa đất trên ở phía sau thửa đất số 154, tờ bản đồ 23, diện tích 1.160m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 10/4/2013 cho hộ bà Phạm Thị **T** đứng tên. Nguồn gốc các thửa đất trên là của ông bà để lại. Ông Nhiều và ông Tới (chồng bà **T**) là anh em ruột nên khi ông Nhiều sử dụng đất thì cũng đi nhờ qua đất của ông Tới và bà Phạm Thị **T** để canh tác **N**ng lối đi lòn vào trong vườn của bà **T**. Năm 2021 thì bà **T** dời lối đi cũ và cho chị sử dụng lối đi **N** hiện nay chiều rộng phía trước giáp đường công cộng rạch Hội Xuân là 1,36m, phía

sau giáp với đất của chị là 2m và ở đoạn giữa có chỗ chiều rộng 1,04m nên đi lại khó khăn, nhất là việc vận chuyển nông sản trong vườn ra đường công cộng.

Nay chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** yêu cầu bà Phạm Thị **T** mở rộng thêm lối đi nêu trên có chiều ngang 2m, chiều dài 96,62m, diện tích 191,4m^2 theo các mốc 1-2-3-4-7-1, thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, trên thửa đất 154, tờ bản đồ 23, diện tích 1.160m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 10/4/2013 cho hộ bà Phạm Thị **T** đứng tên để chị sử dụng lối đi vào phần đất thửa 78 và 84, cùng tờ bản đồ 23 canh tác và vận chuyển nông sản trong vườn ra đường công cộng được thuận lợi. Chị yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất làm lối đi và đồng ý trả giá trị đất cho bà **T** theo giá của Hội đồng định giá. Trường hợp chấp nhận yêu cầu của chị thì các cây trồng của bà **T** vướng trên lối đi chị đồng ý trả giá trị theo giá của Hội đồng định giá đã định.

*Bị đơn, bà Phạm Thị **T** có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà **T** là chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo trình bày:*

Bà Phạm Thị **T** xác định trên thửa đất 154, tờ bản đồ 23, diện tích 1.160m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 10/4/2013 cho hộ bà Phạm Thị **T** đứng tên có nguồn gốc là của ông bà để lại cho ông Tới (chồng bà **T**). Quá trình sử dụng ông Tới và bà **T** đã dành một lối đi cho gia đình ông Nhiều (em ruột ông Tới) cha của chị **N** đi qua phần đất thửa 154 vào đất canh tác. Năm 2021 do thấy lối đi cũ đi lòn trong vườn không thuận tiện cho việc canh tác đất nên bà **T** mở lối đi mới giáp ranh đất ông Ánh có chiều rộng phía trước giáp đường công cộng rạch Hội Xuân là 1,36m, phía sau giáp với đất của chị **N** là 2m và ở đoạn giữa có chỗ chiều rộng 1,04m cho gia đình chị **N** đi vào đất canh tác **N** hiện nay.

Nay bà **T** không đồng ý mở rộng thêm lối đi có chiều ngang 02 m **N** chị **N** yêu cầu. Bà đồng ý cho chị **N** để sử dụng lối đi nhờ trên đất của bà **N** hiện nay gồm các mốc 4-7-8-9-10-11-12-13-2-3, diện tích là 117,8m^2 thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 và sử dụng lối đi này làm lối đi chung với gia đình của bà khi có nhu cầu vận chuyển nông sản. Bà **T** không đồng ý để chị **N** được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích lối đi trên. Vì vậy bà **T** cũng không yêu cầu **N** trả giá trị đất của lối đi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hộ bà **T**, anh Nguyễn Văn Thảo, chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, chị Nguyễn Anh Thư và chị Nguyễn Ngọc Thy trình bày:*

Thống nhất lời trình bày và yêu cầu của bà Phạm Thị **T** và không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

*Luật sư Cao Minh Trí bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** trình bày:*

Nguồn gốc đất của chị **N** và của bà **T** đều là của ông bà để lại. Phần đất của chị **N** ở phía sau đất của bà **T** và bị vây bọc không có lối đi ra đường công cộng. Chị **N** không có lối đi nào khác thuận tiện hơn lối đi qua đất của bà **T.** Tuy bà **T** cho chị **N** sử dụng lối đi hiện tại có kích thước chiều ngang các đoạn không đều nhau, nên việc

đi lại rất khó khăn. Vì vậy chị **N** yêu cầu bà **T** mở rộng thêm lối đi có chiều ngang 2m; Chị **N** yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích lối đi và trả giá trị quyền sử dụng đất cho bà **T** là phù hợp theo quy định tại Điều 254 của Bộ luật dân sự và Luật đất đai. Việc mở rộng thêm lối đi cũng không gây thiệt hại gì cho bà **T.** Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **N.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** về việc yêu cầu bà Phạm Thị **T** mở rộng thêm lối đi có chiều ngang 2m, chiều dài 96,62m, diện tích 191,4m^2 theo các mốc 1-2-3-4-7-1, thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Công nhận sự tự nguyện của hộ bà **T** cho chị **N** sử dụng lối đi trên thửa 154 của hộ bà **T** gồm các mốc 4-7-8-9-10-11-12-13-2-3, diện tích là 117,8m^2 thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Công nhận cho chị **N** được quyền sử dụng diện tích lối đi là 117,8m^2, gồm các mốc 4-7-8-9-10-11-12-13-2-3 thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành. Chị **N** có trách nhiệm trả giá trị đất của diện tích lối đi theo giá của Hội đồng định giá đã định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** khởi kiện bà Phạm Thị **T** yêu cầu Tòa án giải quyết về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi)". Bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp và phần đất tranh chấp tọa lạc tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huỳnh **N**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ và trình bày của các đương sự thì xác định: Đất của chị **N** và đất của hộ bà **T** có nguồn gốc được ông bà để lại. Quá trình sử dụng phần đất của chị **N** ở phía sau đất của bà **T**. Các đương sự đều xác định ông bà để lại các thửa đất cho ông Tới (chồng bà **T**) và ông Nhiều (em ruột ông Tới và là cha của chị **N**) cùng thời điểm và cả hai bên sử dụng đất đến thời điểm hiện nay là trên 40 năm. Đất ông Nhiều ở phía sau nên phải đi qua đất của ông Tới, bà **T** để vào đất của mình và từ trước đến nay ông Tới, bà **T** vẫn cho ông Nhiều sử dụng lối đi qua đất, khi ông Tới chết, bà **T** vẫn tạo điều kiện cho ông Nhiều sử dụng lối đi qua đất. Từ năm 2021 chị **N** được ông Nhiều tặng cho đất vẫn sử dụng lối đi qua đất hộ bà **T**. Tuy nhiên, chị **N** cho rằng lối đi hiện tại kích thước chiều ngang hẹp không thuận tiện đi lại vận chuyển nông sản nên phát sinh tranh chấp.

Điều 254 Bộ luật dân sự qui định:

"*1. Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.*

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Vị trí, giới hạn chiều dài, chiều rộng, chiều cao của lối đi do các bên thỏa thuận, đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại và ít gây phiền hà cho các bên; nếu có tranh chấp về lối đi thì có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác xác định.

3……"

[2.2] Qua xem xét, thẩm định thì vị trí đất của chị **N** bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác là thực tế. Tuy nhiên, hiện tại hộ bà **T** đã cho chị **N** sử dụng lối đi chiều rộng phía trước giáp đường công cộng rạch Hội Xuân là 1,36m, phía sau giáp với đất của chị **N** là 2m và ở đoạn giữa có chỗ chiều rộng 1,04m, diện tích là 117,8m^2, gồm các mốc 4-7-8-9-10-11-12-13-2-3 thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành. Hộ bà **T** và chị **N** xác định lối đi nêu trên chị **N** sử dụng và hộ bà **T** không có tranh chấp hoặc cản trở. Đồng thời, chị **N** đã sử dụng ổ khóa để khóa cửa rào khi ra vào đất.

Hơn nữa, hộ bà **T** xác định lối đi trên chị **N** sử dụng đi vào đất canh tác và vận chuyển nông sản cũng đảm bảo thuận tiện và không khó khăn gì. Ngoài ra, hộ bà **T** cũng dùng để sử dụng khi có nhu cầu nên không đồng ý mở rộng thêm theo yêu cầu của chị **N**. Do để sử dụng làm lối đi chung nên hộ bà **T** không đồng ý công nhận

quyền sử dụng diện tích lối đi cho chị **N** mà diện tích lối đi vẫn thuộc quyền sử dụng của hộ bà **T**. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy việc chị **N** yêu cầu hộ bà **T** mở rộng thêm lối đi và được công nhận quyền sử dụng diện tích lối đi là không có căn cứ nên không chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của hộ bà **T** cho chị **N** sử dụng lối đi hiện trạng làm lối đi chung là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ **N** đã phân tích, đánh giá nêu trên và quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị **N.**

[3] Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[4] Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** không được chấp nhận nên chị **N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đây là vụ án tranh chấp dân sự không có giá ngạch. Theo đó, chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá tài sản và đo đạc: Căn cứ vào Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chịu phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc: Do không chấp nhận yêu cầu của chị **N,** nên chị **N** phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá tài sản và đo đạc. Chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** đã nộp tạm ứng số tiền 2.271.000 đồng (*hai triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng*) và đã chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 157; Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 254 của Bộ luật dân sự; Điều 166 của Luật đất đai;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** về việc yêu cầu bà Phạm Thị **T** mở rộng thêm lối đi có chiều ngang 2m, chiều dài 96,62m, diện tích 191,4m^2 theo các mốc 1-2-3-4-7-1, thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành và yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất làm lối đi.

2. Công nhận sự tự nguyện của hộ bà Phạm Thị **T** gồm: bà Phạm Thị **T**, anh

Nguyễn Văn Thảo, chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo, chị Nguyễn Anh Thư, chị Nguyễn Ngọc Thy cho chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** được sử dụng lối đi chung với hộ bà Phạm Thị **T** diện tích là 117,8m^2, gồm các mốc 4-7-8-9-10-11-12-13-2-3 thể hiện trên Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, thuộc một phần thửa 154, tờ bản đồ 23, diện tích 1.160m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 10/4/2013 cho hộ bà Phạm Thị **T** đứng tên.

(Đính kèm Sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành)

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009223 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá tài sản và đo đạc: Chị Nguyễn Thị Huỳnh **N** nộp số tiền 2.271.000 đồng (*hai triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng*) đã chi xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận* :**
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng